ĐÔ THỊ DẦU GIÂY - HUYỆN THỐNG NHẤT - TỈNH ĐỒNG NAI

ĐIỀU CHỈNH TỔNG THỂ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ A1-C1

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LÔ

1 ĐƠN VỊ = 10m

TRƯỜNG TIỂU HỌC

GD-2 10.916 1-3 30-40 1

6

TRƯỜNG MẦU GIÁO

GD-1 12.616 1-3 30-40 1

6

TRƯỜNG THCS

GD-3 11.036 1-3 30-40 1

6

CX2 8.742

CX3 27.254

NOXH 74.287 4-5 30-40 1

DT 15.451 - - 1

8

HUYỆN ĐỘI

HĐ 39.982 - - 1

1

16.748

CX4 8.548

CX5 4.515

BẾN XE

BX 10.523 2-3 10 1

5

9

TRẠM TĂNG ÁP

12

11

1.455

LK-13 5.808 3 70-90 56

LK-14A 5.608 3 70-90 54

LK-14B 5.678 3 70-90 54

LK-14C 5.608 3 70-90 54

LK-15 5.808 3 70-90 56

LK-16 5.310 3 70-90 49

LK-17A 5.326 3 70-90 54

LK-17B 5.326 3 70-90 54

LK-17C 2.804 3 70-90 27

LK-18 5.355 3 70-90 49

LK-40 5.108 3 70-90 49

LK-41 5.108 3 70-90 49

LK-42 5.108 3 70-90 49

LK-43 5.108 3 70-90 49

LK-44 5.528 3 70-90 53

LK-45 5.528 3 70-90 53

LK-46 5.528 3 70-90 53

LK-47 5.528 3 70-90 53

LK-48 6.008 3 70-90 58

LK-49 5.875 3 70-90 53

LK-50 5.806 3 70-90 53

LK-51 5.875 3 70-90 53

LK-52 4.008 3 70-90 38

N6 (7-14-7)

N17 (4-7-4)

N18 (4-7-4)

N19 (5-7-5)

N20 (4-7-4)

N21 (4-7-4)

N19 (5-8-5)

N25 (7-14-7)

N22 (5-8-5)

N27 (5-8-5)

N29 (10-12)

D12 (7-26-7)

D13A (5-7-5)

D14B (5-7-5)

D15 (7-14-7)

D16 (7-14-7)

D16A (5-7-5)

D16B (5-7-5)

D17A (5-7-5)

D17B (5-7-5)

D18 (6-12-6)

D19A (5-7-5)

D19B (5-7-5)

D20 (5-8-5)

D21 (7-14-7)

N26 (5-8-5)

QL-1A

ĐI LONG KHÁNH